

NHÌN LẠI KHỞI ĐẦU CỦA TẠP CHÍ XÃ HỘI HỌC QUA TẬP SAN “XÃ HỘI HỌC” 1982

TRỊNH DUY LUÂN*

Khi chưa có một cuốn Biên niên sử, hay Lược sử ngành Xã hội học Việt Nam, bạn đọc hoàn toàn có thể làm quen với 120 số Tạp chí Xã hội học – bằng chứng và sự phản ánh vô cùng sinh động lịch sử học thuật và đời sống học thuật của Ban Xã hội học, Viện Xã hội học hiện nay, và chừng nào đó, của ngành Xã hội học Việt Nam trong hơn 30 năm qua.

Cảm xúc

Tôi cầm trên tay Tạp chí Xã hội học số ra gần đây nhất - số 3/ 2012 (119). Con số trong ngoặc đơn (119) là số thứ tự của Tạp chí tính từ số đầu tiên, số 1/1983. PGS.TS. Vũ Mạnh Lợi, Phó Tổng Biên tập phụ trách Tạp chí đang đề nghị tôi viết một bài cho số 4/2012, số thứ 120, nhân kỷ niệm 30 năm Tạp chí Xã hội học ra đời.

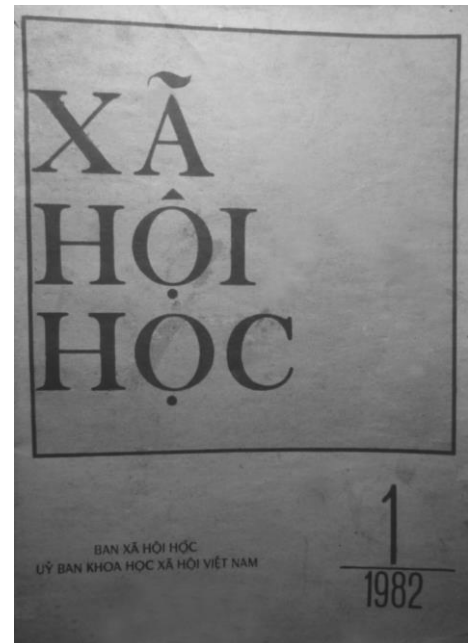
Cảm xúc tuôn trào. Vì tôi là một trong số không nhiều người hiện đang còn làm việc ở Viện Xã hội học và Tạp chí Xã hội học, được chứng kiến và tham dự vào sự ra đời và phát triển của Tạp chí ngay từ những ngày đầu tiên trũng nước. Nên không thể không viết.

30 năm là một quãng đường đủ dài, đủ để chiêm nghiệm, để “lập thân”, và để nhìn lại, như cô nhân viên dạy - “ôn cố tri tân”. Tôi chợt thoáng có ý nghĩ muốn nhìn lại “cái thừa ban đầu lưu luyến ấy” trong khối tài sản vật thể và phi vật thể - 120 số tạp chí của Viện Xã hội học và của ngành Xã hội học (XHH) Việt Nam.

Chợt phát hiện ra rằng, số Tạp chí sắp tới mang số thứ tự 120 (con số khá đẹp ngay trong tháng 12 của năm 2012). Nhưng chưa hết, đáng ra phải gọi đó là số (120+1). Bởi vì, ít người đọc sau này biết rằng, trước khi Tạp chí XHH ra số đầu tiên, số 1/1983, chúng ta còn có một Tập san Xã hội học, được đánh số 1/1982 hẫng hoi. Đây chính là Tiền thân của Tạp chí XHH ngày nay (xem ảnh bìa của Tập san). Vậy là tôi đã có “tứ” để viết bài này, một bài viết ngoại lệ, so với hàng chục bài của tôi đã đăng trên Tạp chí Xã hội học trong 30 năm qua.

Hình thức

Lần đầu tiên ra mắt, Tập san đã hấp dẫn người đọc bởi tờ bìa trang nhã: một khuôn hình vuông, viền xanh lá cây, nền xanh da trời, trên đó, 3 chữ XÃ - HỘI - HỌC màu



* GS.TS, Tổng Biên tập Tạp chí Xã hội học các giai đoạn 2000-2003 và 2006-2010.

xanh lá cây, nét đậm, khổ chữ lớn, đặt trên 3 dòng riêng biệt, bề thế và vững chãi. Phía dưới, 2 dòng chữ: Ban Xã hội học / Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam (tiền thân của Viện Khoa học xã hội Việt Nam ngày nay), và niên hiệu 1/1982.

Mở ra, từ trang đầu tiên, ta sẽ thấy ngay một màu giấy nâu vàng, với những con chữ đen mờ. Màu nâu vàng của giấy không phải bởi thời gian 30 năm làm phôi pha, mà là màu giấy nguyên bản của những năm tháng đó. Hồi ấy, hàng tháng mỗi cán bộ nghiên cứu chúng tôi được cấp một tiêu chuẩn văn phòng phẩm (giống như tem phiếu thực phẩm vậy) gồm bút, mực và khoảng 50 tờ giấy khổ A4 bây giờ. Nhưng giấy thì không trắng mà là màu nâu xỉn hay nâu vàng, dầy cộm (thời ấy đâu đã được dùng giấy Bãi Bằng). Một đồng nghiệp trong Ban có lần đã nói với cán bộ cấp phát văn phòng phẩm: “Giấy này thì nên cấp cho chúng tôi *mực trắng* để viết cho rõ. Thay vì “giấy trắng mực đen” thì ta dùng “giấy đen mực trắng” cũng hay! (cười). Tiền thân của Tạp chí Xã hội học đã ra đời trong hình hài như vậy.

Nội dung

Sẽ thật lý thú để được “nghiên cứu” lại cấu trúc và nội dung các bài viết của số Tạp san này, với tư cách tiền thân của Tạp chí XHH. Dưới đây là Mục lục của Tạp san mà tôi copy lại từ website của Viện XHH (do không muốn gõ lại, và để bạn đọc có thể tìm lại nó qua website www.ios.org.vn).

MỤC LỤC TẬP SAN XÃ HỘI HỌC SỐ 1982

Tên bài	Tác giả	Trang
<i>Mấy lời cùng bạn đọc</i>		3
Những nhiệm vụ của xã hội Việt Nam hiện nay	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	6
Đại hội Đảng lần thứ V và những nhiệm vụ của Xã hội học	VŨ KHIÊU	15
<u>Xã hội học trong thời đại ngày nay</u>	ĐỖ THÁI ĐỒNG	23
Vấn đề ở của nhân dân ta ngày nay	VŨ KHIÊU	40
Mấy quan điểm Xã hội học về vấn đề ở	TRẦN VĂN TÝ	48
XÃ HỘI HỌC VÀ ĐỜI SỐNG		60
Thanh niên thành phố Hồ Chí Minh đối với Đoàn	TRẦN KIM XUYẾN	61
Hệ thống Mass media đối với công chúng (Một số nhận xét qua điều tra ở Thủ đô)	ĐỖ THÁI ĐỒNG	71
Sự phân bố thời gian của những người lao động chính trong gia đình ở Hà Nội	TÔN THIÊN CHIẾU	83
Thanh niên với thời trang	HOÀNG ĐÓP	91
XÃ HỘI HỌC THẾ GIỚI		101
Đảng Cộng sản Liên Xô và vấn đề nghiên cứu Xã hội học	P.V	102

Vai trò nghiên cứu xã hội học trong sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước Bungari	V. DOBRIANOV	108
Vài nét về Đại hội Xã hội học thế giới lần thứ X (Mêhicô 1982)	HỒ HẢI THỤY	112
THỜI SỰ XÃ HỘI HỌC		126
Hoạt động của Ban Xã hội học trong những năm gần đây	VŨ KHIÊU	130
Nhiệm vụ và cơ cấu của Viện Xã hội học Bungari	P.V	131
Công tác đào tạo cán bộ nghiên cứu xã hội học ở Bungari	P.V	134
ĐỌC SÁCH BÁO		135
Sử dụng các công trình nghiên cứu xã hội học vào công tác tư tưởng	MAI QUỲNH NAM	136
TIN TỨC XÃ HỘI HỌC		140

Quan điểm chỉ đạo

Trước tiên, có thể nhận ra ngay tính lịch sử của những quan điểm chỉ đạo cho hoạt động của ngành Xã hội học non trẻ lúc này.

Thời kỳ này, ở Liên Xô, nói đến Xã hội học người ta chỉ đề cập đến những công trình nghiên cứu, điều tra xã hội học (thực nghiệm) cụ thể. Vì về lý thuyết, đã có Chủ nghĩa Duy vật lịch sử và nhiệm vụ *phê phán* Xã hội học *tu sản*. Còn nhớ, Viện Xã hội học, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô mãi tới năm 1986 mới có tên là Viện Xã hội học (Institut Sociologii). Trước nó, nó từng mang tên “Viện các nghiên cứu xã hội cụ thể” rồi “Viện (của các) nghiên cứu Xã hội học” (Institut Sociologicheskikh Issledovaniy). Ba cái tên phản ánh một “quá trình nhận thức hiện thực” về khoa học Xã hội học của giới Xã hội học Xô-viết thời kỳ này.

Những quan điểm và kinh nghiệm về phát triển Xã hội học ở Liên Xô và các nước Xã hội Chủ nghĩa Đông Âu thập niên 70 của thế kỷ trước đã ít nhiều ảnh hưởng tới Việt Nam. Đó cũng là điều dễ hiểu trong bối cảnh những năm 80 trước Đổi mới ở nước ta. Có thể thấy sự phản ánh của những quan điểm mang dấu ấn lịch sử này ngay ở các hầu hết các bài viết trong 160 trang của tờ Tập san Xã hội học đầu tiên này của Việt Nam.

GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn, nguyên Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội (UBKHXH) Việt Nam, lúc bấy giờ, trong *câu đầu tiên* của bài viết *đầu tiên* của Tập san đã khẳng định: “*Trước hết, phải nhận rõ tính chất khác nhau giữa Xã hội học tu sản với Xã hội học xã hội chủ nghĩa*” (tr. 6). Đây là quan điểm chỉ đạo của Đảng, là thể hiện của cuộc chiến hệ tư tưởng trong thời kỳ chiến tranh lạnh. Lý luận Xã hội học xã hội chủ nghĩa, cơ sở lý luận và phương pháp của Xã hội học chính là Chủ nghĩa Duy vật Lịch sử

– một bộ phận của triết học Mác-Lê Nin.

Giáo sư Vũ Khiêu, trong bài tiếp theo, đã chỉ rõ mối liên hệ giữa Đảng và Xã hội học qua bài viết “Đại hội Đảng lần thứ V và nhiệm vụ của Xã hội học”. Ông chỉ ra rằng Xã hội học là “*khoa học để cụ thể hóa đường lối của Đảng, cũng là khoa học để nắm bắt thực tế và khoa học về quản lý xã hội*”. Song đáng lưu ý là cả GS. Nguyễn Khánh Toàn và GS. Vũ Khiêu đều tập trung vào yêu cầu tiến hành các “điều tra xã hội học” như là nhiệm vụ cụ thể, trước mắt, đầu tiên của Xã hội học, để “nắm vững thực tế phong phú của đất nước, không ngừng cải tiến mọi công tác quản lý kinh tế, quản lý xã hội” (tr. 13).

GS. Đỗ Thái Đồng, một nhà triết học chuyển sang làm Xã hội học với vốn tri thức uyên thâm, trong bài viết tiếp theo “Xã hội học trong thời đại ngày nay”, đã điểm luận quá trình phát triển “Từ triết học xã hội đến xã hội học”, “Xã hội học mác-xít trong các nước Xã hội Chủ nghĩa”. Và trước khi chuyển sang tiêu mục “Xã hội học từ thực tiễn nước ta” đã không quên dành 3 trang cho tiêu mục “Xã hội học tư sản và sự khủng hoảng của nó”.

Thực tế triển khai: các nghiên cứu “thực nghiệm”

Hai bài viết tiếp theo của chuyên mục chung đề cập đến chủ đề “Ở”: “Vấn đề ở của nhân dân ta ngày nay” (Vũ Khiêu); “Mấy quan điểm Xã hội học về vấn đề ở” (Trần Văn Tý). Chủ đề nghiên cứu này xuất hiện vào thời kỳ này với một số đặc điểm đáng lưu ý như sau. Thứ nhất, nội dung cả hai bài là những ý tưởng chỉ đạo cho Xã hội học lần đầu tiên tham gia vào một Chương trình Nghiên cứu khoa học cấp nhà nước; Thứ hai, sự tham gia này được thực hiện qua các cuộc điều tra thực nghiệm quy mô lớn, với sự phối hợp liên ngành (cùng các chuyên gia về kiến trúc, xây dựng, y tế,...) và sử dụng các công cụ thống kê toán; Thứ ba, khái niệm “ở” được dùng bắt nguồn từ khái niệm “nhà ở” của Chương trình, nhưng sau đó đã được các chuyên gia Xã hội học, qua tranh luận, “nâng cấp” lên thành khái niệm “ở”. Theo đó, không nên chỉ bàn về “căn/cái nhà để ở” một cách hạn hẹp, mà phải đề cập tới một đối tượng nghiên cứu rộng hơn, về những “chỗ ở”, “nơi ở”, “môi trường ở” cùng với những thói quen, hành vi, lối sống của người ở gắn với môi trường này.

Chủ đề nghiên cứu này đã ghi dấu ấn quan trọng cho buổi đầu phát triển của ngành Xã hội học cả về nội dung lẫn phương pháp nghiên cứu “thực nghiệm”. Và cả hai đều đã được phản ánh ngay trên những bài viết trong Tập san Xã hội học

Bốn bài viết còn lại của chuyên mục “Xã hội học và đời sống” càng phản ánh rõ hơn, xu hướng nghiên cứu “thực nghiệm” của Xã hội học vào thời kỳ này. Trần Kim Xuyên với bài viết “*Thanh niên thành phố Hồ Chí Minh đối với Đoàn*”; GS. Đỗ Thái Đồng với “*Hệ thống Mass media với công chúng* (một số nhận xét qua điều tra ở thủ đô Hà Nội)”; Tôn Thiện Chiếu với “*Sự phân bố thời gian của những người lao động chính trong gia đình ở thủ đô Hà Nội*”; và sau cùng, Hoàng Đốp với bài viết “*Thanh niên và thời trang*”.

Cả 4 bài viết trên đều được rút ra từ kết quả của các cuộc “điều tra Xã hội học thực nghiệm” (tên gọi của thời kỳ này), tại thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Còn về nội dung, thì cho đến ngày hôm nay, sau 30 năm, các chủ đề được đề cập rõ ràng vẫn còn nguyên tính thời sự của chúng. Đó vẫn còn là những vấn đề “nóng”, giành được nhiều

quan tâm trong đời sống xã hội tại hai đô thị lớn nhất nước ta hiện nay.

Lý thú hơn nữa, phản ánh định hướng “nghiên cứu thực nghiệm này” của Xã hội học, đoạn mở đầu của “*Thế hệ viết bài cho Xã hội học*”, được in ở 2 trang cuối cùng (159 và 160) của Tập san đã nhấn mạnh và giải thích cụ thể như sau:

1. Được hoan nghênh trước hết là các bài viết có nội dung xã hội học *thực nghiệm* (trong trình độ phát triển hiện nay của ngành Xã hội học ở nước ta, có thể hiểu *thực nghiệm* ở đây là những tài liệu nghiên cứu các khía cạnh xã hội học thông qua các sự kiện, sự việc *có thật* trong đời sống xã hội, có thể ghi chép, tường thuật lại, chỉ ra được thời gian và không gian cụ thể, có thể đo đếm được và diễn giải hoặc lập luận một cách logic). (Lưu ý: các chữ in nghiêng trong đoạn trích này là nguyên bản - TDL).

Tôi dám chắc rằng, các đồng nghiệp của tôi ở Ban Xã hội học thời kỳ này, khi đọc lại đoạn trích trên sẽ chia sẻ với tôi nhiều liên tưởng thú vị từ các bài viết, thậm chí với từng tác giả cụ thể mà tôi vừa nhắc đến ở trên.

Sau hết, để nói về xu hướng triển khai các nghiên cứu Xã hội học thực nghiệm, còn một chuyên mục nữa của Tập san này cần được nhắc tới – chuyên mục “Thường thức Xã hội học”. Với 3 mục từ then chốt: “Nghiên cứu Xã hội học bằng thực nghiệm”, Quy trình nghiên cứu Xã hội học”, và “Điều tra Xã hội học”, được dịch từ các tác giả nước ngoài (có ghi chú nguyên bản bằng tiếng Đức) cho thấy cả bước đi lẫn những ưu tiên về nội dung/ phương pháp của Xã hội học Việt Nam thời kỳ này (Mục này không ghi tên người dịch/biên dịch, song tôi chắc công đầu là của Ông Hồ Hải Thụy, nguyên Thư ký Khoa học của Ban Xã hội học, một nhà ngôn ngữ và bách khoa thư uyên thâm).

Kết nối và hội nhập quốc tế

Xã hội học Việt Nam, dù sinh sau trong những điều kiện khó khăn, nhưng ngay từ đầu đã nhanh chóng kết nối quốc tế.

Một bài viết thông tin khá đầy đủ về hoạt động của Xã hội học Bungari đã được đăng trong chuyên mục “Thời sự Xã hội học”.

Nhưng đáng nói nhất, là trong thời buổi thông tin/tài liệu từ bên ngoài còn khan hiếm, Tập san đã có một bài viết dài 12 trang của tác giả Hồ Hải Thụy: “*Vài nét về Đại hội Xã hội học thế giới lần thứ X (Mehico, 1982)*”. Với những người mới vào nghề Xã hội học lúc ấy, đây là những thông tin cực mới, choáng ngợp, khi được biết tới một Đại hội với gần 4.000 nhà Xã hội học, đại biểu từ gần 100 nước tham dự. Danh mục và hoạt động của 37 Tiểu ban của Đại hội này cũng cho các nhà Xã hội học Việt Nam biết tên hầu hết các chuyên ngành hẹp của Xã hội học như: Xã hội học giáo dục, Xã hội học tuổi già, Xã hội học về thời gian rỗi, Xã hội học chính trị, Xã hội học tổ chức, Xã hội học Lao động,... Những thuật ngữ mới như *Phân tầng xã hội* cũng lần đầu tiên được nhắc đến ở Tiểu ban 28 của Đại hội. (Nhưng, xin nói thêm, phải 10 năm sau - năm 1992, Viện Xã hội học mới bắt đầu có các nghiên cứu và sử dụng khái niệm này một cách rộng rãi).

Cũng tại Tập san này, trong bài viết “*Xã hội học trong thế giới ngày nay*” của mình, GS. Đỗ Thái Đồng đã khẳng định: “Các nhà Xã hội học Việt Nam từ năm 1981 đã

tham gia Hội Xã hội học Quốc tế (I.S.A.) với tư cách thành viên chính thức của tổ chức này” (tr. 20).¹

Tính chuyên nghiệp báo chí

Sau cùng, bắt chấp điều kiện in ấn xuất bản khó khăn, dạng “giấy đen mực trắng” như đã nói trên, số Tập san Xã hội học đầu tiên và duy nhất, tiền thân của Tạp chí Xã hội học, vẫn thể hiện tính chuyên nghiệp của nó. Bạn đọc có thể giờ lại mục “Hướng dẫn viết bài cho Xã hội học” (tr.159-160) gồm 11 điều, mà điều đầu tiên, yêu cầu về nội dung, đã được nhắc đến ở trên. 10 điều còn lại (đánh số từ 2 đến 11) đã chỉ rõ yêu cầu nghiêm ngặt của một bài viết khoa học, cho dù chỉ là cho một Tập san nội bộ. Từ độ dài, số chữ, lề giấy (lúc này chưa có máy tính, nên chỉ có bài viết tay hoặc đánh máy chữ), ghi chú, chú thích, trích dẫn, tên riêng, tên nước ngoài, chữ viết tắt, tên tác giả,... Tất cả dường như đều chuẩn không cần chỉnh! (Nhưng ngày nay, không phải tác giả nào cũng gửi được những bài “chuẩn” như thế tới Tạp chí)

Liên hệ

Tôi muốn làm một so sánh “khập khiễng” sau đây.

Đổi mới ở Việt Nam đã gần 30 năm, song tăng trưởng kinh tế vẫn theo mô hình “xuất khẩu nguyên liệu thô, thâm dụng vốn và lao động thiếu kỹ năng, giá rẻ, ít giá trị gia tăng bởi hàm lượng chất xám khoa học kỹ thuật thấp”. Mô hình như vậy dường như đã được duy trì quá lâu, và cần phải sớm vượt qua để khỏi rơi vào “bẫy thu nhập trung bình”. Hy vọng năm 2020 chúng ta, về cơ bản, sẽ trở thành nước công nghiệp như Nghị quyết của Đảng đã đề ra.

Liên hệ với Xã hội học, 30 năm, chúng ta đã quá quen thuộc (và dường như vẫn còn rất say sưa) với các nghiên cứu thực nghiệm, nghiên cứu ứng dụng, điều tra Xã hội học, và các công cụ anketa /questionnaire, SPSS, hồi quy đa biến, hay NVIVO,... mà được sử dụng và viện dẫn khắp mọi nơi: luận văn cao học, luận án tiến sĩ, đề tài NCKH cấp nhà nước, cấp bộ, dự án tư vấn,... (bắt chấp các công cụ đó sắc hay cùn mòn đến mức độ nào). Đành rằng trong buổi đầu phát triển Xã hội học ở các nước đang phát triển như Việt Nam, các loại hình nghiên cứu “thực nghiệm”, “ứng dụng” như vậy sẽ luôn là thống trị. Nhưng liệu 30 năm có đã là quá dài? Và liệu đến năm 2020, chúng ta có thể vượt lên với những đường nét, diện mạo mới cùng với nền kinh tế?

Vĩ thanh

Bốn tác giả của số Tập san Xã hội học này đã mất. GS. Viện sỹ Nguyễn Khánh Toàn, nguyên Chủ nhiệm UBKHXH Việt Nam; GS. Đỗ Thái Đồng, nguyên Phó Viện trưởng Viện Xã hội học; Ông Trần Văn Tý, nguyên Trưởng Nhóm nghiên cứu Đô thị và Nhà ở, thuộc Chương trình NCKH cấp Nhà nước về nhà ở (1978-1983); và CN. Nhà báo Hoàng Đốp, nguyên Trưởng phòng Biên tập - Trị sự, Thư ký Tòa soạn, người đã gắn bó với từng trang bản thảo của 99 số Tạp chí Xã hội học cho đến những ngày cuối đời.

¹ 20 năm sau, tháng 7/ 2002, Đoàn Xã hội học Việt Nam, gồm 5 thành viên, đã tham dự Đại hội lần thứ XV Hội Xã hội học Quốc tế tại Brisbane, Australia.

Viết về số Tập san duy nhất – tiền thân của Tạp chí Xã hội học ngày nay, như tôi đã nói từ đầu, là để “ôn cố tri tân”.

Không phải bất cứ cái gì đã qua, xưa cũ đều quý theo quan điểm hoài cổ “bao giờ cho đến ngày xưa!”. Song với số Tập san Xã hội học duy nhất này, những giá trị lịch sử, cột mốc của sự phát triển, cũng như giá trị khoa học của nó sẽ còn đồng hành mãi với ngành Xã hội học Việt Nam.

Và cũng bởi vậy, tôi tin rằng, sẽ có những thế hệ Xã hội học mới, bứt phá vượt qua, vượt lên những cột mốc cũ để tiếp tục phát triển, khẳng định một bản sắc và sự khác biệt cho Tạp chí Xã hội học Việt Nam trên những chặng đường mới.